

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày 04- 6 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Bùi Ánh Dương.

2, Ông Hoàng Văn Thứ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/11/1978.

Nơi sinh tại huyện VB, tỉnh LC.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Ch K, huyện VB, tỉnh LC.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 0/12 (không biết chữ); Dân tộc: Tày; Giới Th: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1947, con bà Lý Thị Ng, sinh năm 1947. Hiện đều trú tại xã Ch K, huyện VB, tỉnh LC.

Vợ: Nông Thị Th, sinh năm 1979 và có 03 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000. Hiện đều trú tại xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Tiền sự: không. Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2021 đến ngày 24/3/2021, tạm giam từ ngày 24/3/2021 đến ngày 08/4/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh tại xã Ch K, huyện VB, tỉnh LC. Có mặt.

+) Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T là: Bà Lương Thị Chuyển - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

+) *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1991; Anh Nông Văn Ngh, sinh năm 1981. Đều có địa chỉ: Thôn Ph, xã Ch K, huyện VB, tỉnh LC. Những người làm chứng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 00 ngày 18/3/2021, Nguyễn Văn T đang ở lán

nhà T tại thôn Phúng, xã Chiềng Ken thì có Nguyễn Văn Ch - sinh năm 1991, trú cùng thôn đến nhà gặp và hỏi T “*Anh có hàng không bán cho em 50.000 đồng*” T hiểu “*hàng*” là ma túy nên trả lời là “*có*”, Ch đưa cho T 100.000 đồng, T cầm tiền và lấy 01 gói ma túy gói bằng giấy bạc màu trắng đưa cho Ch. Khi Ch vừa cầm gói ma túy trên tay còn T định lấy 50.000 đồng để trả lại tiền thừa cho Ch thì Công an ập vào bắt quả tang. Công an yêu cầu Ch và T có đồ vật tài liệu gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. Ch tự giác giao nộp 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục đang cầm trên tay phải và khai là ma túy vừa mua được của T. T tự giác lấy từ túi quần sau bên phải đang mặc ra 150.000 đồng; lấy từ túi áo ngực bên phải đang mặc ra 01 gói ma túy gói bằng giấy bạc màu trắng giao nộp. T khai nhận đó là gói ma túy của T, 100.000 đồng là tiền Ch vừa đưa để mua ma túy, còn 50.000đ là tiền của T đang định trả lại tiền thừa cho Ch thì bị bắt quả tang. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét chỗ ở của T nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Về nguồn gốc ma túy Nguyễn Văn T khai: Khoảng 16 giờ ngày 17/3/2021, T đi ra xã Sơn Thủy, huyện Văn Bàn gặp và mua của người đàn ông không quen biết được 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. T mang về nhà cất giấu bên người, đến tối ngày 18/3/2021 T chia tách một phần ma túy ra để sử dụng, phần còn lại T chia tách và gói thành 02 gói, đến 20 giờ cùng ngày khi Ch vào hỏi mua ma túy, T bán cho Ch 01 gói giá 50.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 73/GĐMT ngày 21/3/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai Kết luận: 0,03 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Nguyễn Văn T và 0,03 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Nguyễn Văn Ch ngày 18/3/2021 gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm tù và không phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Do muốn kiếm tiền bất chính nên khoảng 20 giờ 00 ngày 18/3/2021 bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 0,06 gam Heroine.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn T, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Đánh giá Th chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là người cha, người chồng nhưng bị cáo đua đòi, nghiện chất ma túy, không chịu tu dưỡng, rèn luyện làm kinh tế thu nhập chính đáng nuôi bản thân và gia đình mà bỏ ra số tiền 100.000đ mua được 01 gói ma túy có trọng lượng 0,06 gam Heroine, ngày 18/3/2021 bị cáo thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy để kiếm lời, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Th được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba. Xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo T không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản riêng, hiện còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh huyện Văn Bàn số tiền 50.000.000đ. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự để thể hiện Th khoan hồng của pháp luật.

[6]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho T ngày 17/3/2021. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với Nguyễn Văn Ch là người nghiện chất ma túy, ngày 18/3/2021 đã mua 0,03 gam Heroine để sử dụng. Công an huyện Văn Bàn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[7]. Về vật chứng:

Đối với 0,06 gam Heroine Cơ quan giám định đã lưu mẫu không hoàn lại là có căn cứ nên không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với số tiền 150.000 đồng T giao nộp khi bắt quả tang. Trong đó xác định đối với:

Số tiền 50.000 đồng là tiền bán ma túy mà có cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước;

Số tiền 50.000 đồng là tiền của T, không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Số tiền 50.000 đồng mà T giao nộp khi bắt quả tang. Quá tình điều tra xác định là tiền thừa của Ch do T chưa kịp trả sau khi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Ch là có căn cứ nên không đề cập vấn đề giải quyết.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ đi 22 (hai mươi hai) ngày tạm giữ, tạm giam trước đó.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu số tiền 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của Nguyễn Văn T là tiền bán ma túy mà có để nộp ngân sách nhà nước (chi tiết vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 06/5/2021).

+ Tạm giữ số tiền 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành phần tiền án phí hình sự sơ thẩm (chi tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 06/5/202).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

*chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự;
thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Người bào chữa (01)
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

Đỗ Thị Lụa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lụa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo sử dụng số tiền 2.000.000đ để mua bán trái phép chất ma túy bán kiếm lời nên không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình tù và hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện Th khoan hồng của pháp luật.

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lụa

